

Số: 68/2020/QĐST - HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 22 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 74/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Văn S, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Phường P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn S và chị Trần Thị Thu H thể hiện trong Biên bản thuận tình ly hôn do Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do anh Phạm Văn S và chị Trần Thị Thu H xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn S và chị Trần Thị Thu H thống nhất thỏa thuận để chị Trần Thị Thu H nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Biên bản thuận tình ly hôn ngày 14 tháng 12 năm 2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn S và chị Trần Thị Thu H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh S và chị H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh S và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh S và chị H không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Thu H tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005604 ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị Trần Thị Thu H đã nộp đủ lệ phí Tòa án sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Phú;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

THẨM PHÁN

Bùi Đức Thanh

